

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 21/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trần Ái Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà:
Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A (A1), sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đoàn Thị R; có vợ và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến ngày 17/7/2018 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến ngày 19/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Văn H là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Minh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Hoài T, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị C: Ông Ngô Văn K là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 02/3/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968. Có mặt.

4. Bà Đoàn Thị R, sinh năm 1970. Có mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 14/02/2017, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 70L1-xxx.xx lưu thông trên Tỉnh lộ 787B theo hướng từ thị trấn T đi xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, A điều khiển xe sang phần đường bên trái hướng đi thì va chạm với xe mô tô biển số 70K4-xxxx do anh Ngô Hoài T điều khiển lưu thông đúng phần đường theo hướng ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: anh T bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T thì tử vong; còn A được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Quân Y 7A, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đến ngày 19/3/2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/2017/TT ngày 24/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Ngô Hoài T tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 27/GTR.2017 ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Tuấn A có nồng độ cồn trong máu là 177 mg/100 ml.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 116/KLBB-VPYTW ngày 12/3/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận: Nguyễn Tuấn A bị bệnh hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10); hiện tại bệnh đã ổn định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại ông K yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí mai táng, sửa xe là 76.000.000 đồng. A đã tác động cha mẹ bồi thường xong. Ông K không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho A.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố;

- Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (A1) từ 11 tháng 24 ngày tù đến 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

- + Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 14/02/2017, tại Tỉnh lộ 787B thuộc ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tuấn A có nồng độ cồn trong máu 177 mg/100 ml, điều khiển xe mô tô biển số 70L1-xxx.xx lưu thông không đúng phần đường quy định, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 70K4-xxxx do anh Ngô Hoài T điều khiển lưu thông đúng phần đường quy định theo hướng ngược lại đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm anh Ngô Hoài T chết. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, đã xâm phạm cho tính mạng của người khác, để lại thương tâm cho người thân của anh T. Bị cáo điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn trong máu là 177 mg/100 ml. Do đó Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại xong. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về xử lý vật chứng: Ông K, bà C đã nhận lại xe mô tô biển số 70K4 – 5642. Ông D, bà R đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-xxx.xx. Tại phiên tòa, ông K, bà C, ông D, bà R không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe nên ghi nhận.

Một giấy phép lái xe hạng A1 số AT650287 mang tên Nguyễn Tuấn A là của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông K, bà C đã nhận 76.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (A1) 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; được khấu trừ thời hạn tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 25/3/2018 đến ngày 19/3/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo A: Một giấy phép lái xe hạng A1 số AT650287 mang tên Nguyễn Tuấn A.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn K và bà Phạm Thị C đã nhận tiền bồi thường tổng cộng 76.000.000 (bảy mươi sáu triệu) đồng, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận ông Ngô Văn K và bà Phạm Thị C đã nhận lại xe mô tô biển số 70K4 – 5642. Ông Nguyễn Văn D và bà Đoàn Thị R đã nhận lại xe mô tô biển số

70L1-xxx.xx. Tại phiên tòa, ông K, bà C, ông D, bà R không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A (A1) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường